

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày 09 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Trịnh Văn Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Bùi Quốc G, sinh năm 1996 tại Hà Nam; Nơi cư trú: Thôn L, xã Ph, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Trắng S (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/3/2019, Công an thành phố Phủ Lý xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020, chuyển tạm giam từ ngày 21/12/2020 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn L, xã Ph, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Bùi Việt A; có mặt.

+ Anh Trương Đình L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/12/2020, Bùi Quốc G điều khiển xe máy điện BKS 90MĐ1-26693 từ chỗ ở đến Công ty sản xuất đồ chơi thuộc tổ dân phố H,

phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam để làm việc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày (trong thời gian nghỉ giải lao), G ra khỏi xưởng làm việc để hút thuốc lá thì gặp một nam thanh niên không quen biết. Qua nói chuyện người thanh niên hỏi G *“Mày chơi hồng phiến không anh để rẻ cho, hai trăm năm viên”*, G hiểu ý là người này hỏi có mua ma túy hồng phiến không nên đồng ý, G lấy 200.000đ đưa cho người thanh niên, người này cầm tiền rồi đưa lại cho G 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 05 viên nén màu đỏ hồng, G cầm cất vào túi áo khoác đang mặc, sau đó mang gói ma túy ra giấu ở dưới tấm thảm để chân của xe máy điện BKS 90MD1-26693 rồi đi vào trong xưởng tiếp tục làm việc, còn người thanh niên thì bỏ đi. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, khi hết giờ làm việc thì G lấy xe máy điện đi ra cổng Công ty chờ Bùi Việt A (là anh trai G) làm cùng công ty để về nhà. Khi G đi đến tổ dân phố H, phường C, thành phố P thì bị tổ công tác Công an phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra, phát hiện và thu giữ dưới tấm thảm để chân của xe máy điện 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 05 viên nén màu đỏ hồng. G khai nhận 05 viên nén màu đỏ hồng là ma túy, mục đích cất giấu để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa G cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng (loại Zipper) bên trong có chứa 05 viên nén màu đỏ hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 chiếc xe máy điện, nhãn hiệu IVCECO, BKS 90MD1- 266.93.

Ngày 15/12/2020, Công an phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã chuyển hồ sơ, đối tượng Bùi Quốc G cùng vật chứng đến Cơ quan điều tra - Công an thành phố Phủ Lý để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 16/12/2020 Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Quốc G tại thôn L, xã Ph, thành phố P, tỉnh Hà Nam nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 230/PC09-MT ngày 18/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,480 gam (không thấy bốn trăm tám mươi gam), loại Methamphetamine.*

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS- PL ngày 28/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Bùi Quốc G về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo

Bùi Quốc G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt Bùi Quốc G từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Bùi Quốc G khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Bùi Quốc G, chiếc xe máy điện đeo BKS 90MĐ1-266.93 là tài sản hợp pháp của bà, ngày 14/12/2020 G mượn xe để đi làm tại công ty đồ chơi, bà không biết việc G cất giấu trái phép ma túy dưới tấm thảm để chân của xe máy điện. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại chiếc xe trên cho bà, nay bà không có yêu cầu gì.

- Người làm chứng anh Bùi Việt A trình bày: A là anh trai của bị cáo G, ngày 15/12/2020 anh đi cùng xe máy điện với Bùi Quốc G từ công ty về nhà và chứng kiến lực lượng Công an thu giữ tại bên dưới tấm thảm để chân của xe máy điện mà G điều khiển 01 gói nilon bên trong có 05 viên ma túy màu đỏ hồng, G khai nhận đó là ma túy cất giữ để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa G cùng toàn bộ tang vật về trụ sở lập biên bản phạm tội quả tang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng anh Trương Đình L mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Quốc G đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, tại tổ dân phố H, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Bùi Quốc G đã cất giấu trái phép 0,480 gam chất ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Ngày 04/3/2019, Công an thành phố Phủ Lý xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, Bùi Quốc G đã chấp hành nộp tiền phạt ngày 05/3/2019.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bác ruột là liệt sỹ và gia đình bị cáo đang thờ phụng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tiền án, tiền sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy, mục đích bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Bùi Quốc G: Bị cáo xác định số ma túy trên là do bị cáo mua của một nam thanh niên ở khu vực tổ dân phố Hưng Đạo, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý vào tối ngày 14/12/2020 với giá 200.000đ, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ của người này; ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xác định đối tượng có liên quan để xử lý cũng không làm rõ được nguồn gốc số ma túy mà bị cáo cất giấu.

Đối với anh Bùi Việt A (là anh trai bị cáo). Quá trình điều tra xác định anh A ở cùng nhà và làm cùng công ty với bị cáo G, tối 14/12/2020 do làm cùng ca đêm với bị cáo nên anh A đã đi làm và về nhà cùng bị cáo bằng xe máy điện của bà H (là mẹ đẻ

của anh và G), anh A không biết việc bị cáo G cất giấu trái phép ma túy ở dưới tấm thảm để chân của xe máy điện nên không xem xét, xử lý là phù hợp pháp luật.

[7] Về vật chứng và tài sản đã thu giữ: Đối với số Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 230/PC09-MT là vật cấm tàng trữ, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quốc G phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt Bùi Quốc G **24** (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy, loại Methamphetamine cùng bao gói hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì ghi số 230/PC09-MT.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý hồi 16 giờ 30 phút ngày 01/02/2021).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Quốc G phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Kim Ngân